

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ
Số tuần 3: Từ ngày 20/10 đến 7/11 năm 2025

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên	* Bài thể dục sáng; Bài tập phát triển chung - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt bóng với cô khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tung bóng bằng 2 tay	* Chơi - Tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò chui qua cổng	* Chơi - Tập có chủ định: - Bò chui qua cổng	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	- Bật qua vạch kẻ	* Chơi - Tập có chủ định: - Bật qua vạch kẻ	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định: + HĐVĐV: Xâu vòng màu vàng + HĐVĐV: Xếp đường đi, Nặn đôi đũa	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chồng, xếp 6-8 khối - Lật mở trang sách	- Hoạt động chơi: xếp hình.	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trẻ ăn xong nhắc nhở trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định, rửa tay, lau miệng, uống nước, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

		giải trong rửa tay, lau mặt.		
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Cô chuẩn bị giường gối cho trẻ đi ngủ. Luyện cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ biết Sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	* Hoạt động chơi: + Chơi với đồ chơi	
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	-Tên của những người thân gần gũi trong gia đình.	* Chơi - tập có chủ định + NB: Các cô bác cấp dưỡng	
18	- Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	-Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Chơi - tập có chủ định + NB: Một số nhận biết bộ phận trên cơ thể + NB: Trò chuyện về tên và đặc điểm bên ngoài của bản thân	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói quen thuộc: Con hãy thu dọn đồ chơi lên giá.	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ chơi theo ý thích với đồ chơi	
23	-Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì ?”; “...thế nào ?”(VD: Con gà gáy thế nào?...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì ?”; “Để làm gì?”; “ở đâu?”; “Như thế nào?” Cái tay để làm gì?, Đôi mắt để làm gì?	* Hoạt động chơi: + Xem hình ảnh một số bộ phận trên cơ thể TCTV từ "Đôi mắt, cái mũi"	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời câu hỏi: cái gì? làm gì? như thế nào? để làm gì? tại sao? khi học câu chuyện: " Vệ sinh buổi sáng"	* Chơi - tập có chủ đích Truyện: Vệ sinh buổi sáng	

		- Mèo rửa mặt như thế nào? Tại sao bé Hạnh lại phải đánh răng, rửa mặt?		
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau. Đôi mắt, cái mũi, cái tay, cái miệng ...	* Hoạt động chơi: - Chơi với đồ dùng, đồ chơi ở các góc - Gọi tên, các bộ phận trên cơ thể	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố. - Đồng dao: Chi chi chành chành, nu na nu nống, dung dăng dung dẻ - Bài hát: Rửa mặt như mèo -Truyện ngắn."Bé mai ở nhà" - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. Đôi mắt của em, dậy sớm.	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Dậy sớm, truyện " Vệ sinh buổi sáng " + HĐC Đồng dao: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ, nu na nu nống	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng trong bài thơ " Giờ ngủ" VD: không cười khúc khích	* Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Dậy sớm + Thơ: Giờ ngủ	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: + Dạ, vâng ạ, cảm ơn, xin lỗi... - Lắng nghe khi người lớn đọc sách về : Cơ thể bé	* Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ở các góc	
29	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.			
30	<i>Trẻ thích xem tranh ảnh...có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”</i>	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách về : Cơ thể bé	* Hoạt động chơi - Lắng nghe cô đọc sách về chủ đề	
4. Lĩnh vực phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
31	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	* Chơi - tập có chủ đích: NB: Một số bộ phận cơ thể : Mắt- Miệng	
34	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, giận, sợ, thương / yêu,...	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ, thương / yêu,...	* Chơi - tập có chủ đích: + TCKN: Khuôn mặt vui, buồn * Hoạt động chơi: - Thao tác vai: Bế em, cho em ăn..	

			- HĐVĐV: Xếp hình... - Chơi với vòng	
38	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi khi chơi: Nấu ăn.	* Hoạt động chơi: Thao tác vai: Nấu ăn.	
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: + Ru em ngủ, xâu vòng + Vận động: Chơi với bóng... - Trò chơi mới: Tay đẹp, Lộn cầu vòng, Tìm đúng màu	
40	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.	* Hoạt động chơi: Hướng dẫn trẻ lấy cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc: Rửa mặt như mèo, Kéo cưa lừa xẻ - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ bài "Thằng tí sún"	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nghe hát, nghe nhạc : Thằng tí sún; Nhỏ và to + Hát: Rửa mặt như mèo + Vận động đơn giản theo nhạc: Kéo cưa lừa xẻ; Đi một hai; Tập tầm vông.	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, xếp hình - Xem tranh	* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: Xếp đường đi, Nặn đôi đũa	

CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Cơ thể của bé
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện liên quan đến chủ đề: Cơ thể bé
- Đàn, đài, băng cát xéc, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Cơ thể bé

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm

